TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 06 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phí Ngọc M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố 1, phường TM, TX.Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Theo hợp đồng ủy quyền ngày 21 tháng 6 năm 2021.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công Ch, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Công Ch, bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho bà Lê Thị T, ông Nguyễn Văn Th tổng số tiền 205.000.000 đồng *(Hai trăm lẻ năm triệu đồng).*

2.2. Về thời gian trả nợ:

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2021 ông Nguyễn Công Ch, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T, ông Nguyễn Văn Th trả số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

Vào ngày 07 tháng 4 năm 2022 ông Nguyễn Công Ch, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T, ông Nguyễn Văn Th trả số tiền 105.000.000 đồng *(Một trăm lẻ năm triệu đồng)*.

Trong trường hợp ông Ch, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ một lần trong các lần thỏa thuận thì bà T, ông Th được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thi hành toàn bộ số tiền tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 5.125.000 đồng *(Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* hai bên thống nhất bị đơn ông Nguyễn Công Ch, bà Nguyễn Thị H phải chịu.

Trả lại cho bà Lê Thị T, ông Nguyễn Văn Th số tiền tạm ứng án phí là 5.600.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007721 ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT